

30 BÀI TẬP ĐẾM SỐ NÂNG CAO TRONG PHẠM VI 100 LỚP 1

Đếm theo bước nhảy - dãy số - số liền trước, liền sau - vận dụng

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Học sinh nên tự làm trước, sau đó mới xem đáp án. Với dãy số, hãy nói rõ quy luật tăng hoặc giảm bao nhiêu mỗi bước.

Phần 1. Quy luật dãy số

Câu 1. Đếm thêm 10: 12, 22, 32, __, __.

Đáp số:

Câu 2. Đếm lùi 5: 70, 65, 60, __, __.

Đáp số:

Câu 3. Điền số: 24, 34, __, 54, 64.

Đáp số:

Câu 4. Điền số: 95, 90, 85, __, 75.

Đáp số:

Câu 5. Dãy 3, 8, 13, 18, __. Điền số.

Đáp số:

Câu 6. Dãy 100, 90, 80, __, __.

Đáp số:

Câu 7. Bắt đầu từ 41, đếm thêm 10 ba lần. Dừng ở số nào?

Đáp số:

Câu 8. Bắt đầu từ 88, đếm lùi 2 bốn lần. Dừng ở số nào?

Đáp số:

Câu 9. Trong dãy 5, 15, 25, 35, 45, 55, 65, số thứ 7 là số nào?

Đáp số:

Câu 10. Trong dãy 90, 80, 70, 60, 50, số thứ 4 là số nào?

Đáp số:

Phần 2. Đếm theo bước nhảy và vị trí

Câu 11. Số liền sau của 49 là số nào?

Đáp số:

Câu 12. Số liền trước của 70 là số nào?

Đáp số:

Câu 13. Điền số: 58, 59, __, __, 62.

Đáp số:

Câu 14. Điền số: 82, 80, __, 76, __.

Đáp số:

Câu 15. Đếm cách 5 từ 20 đến 50. Viết các số.

Đáp số:

Câu 16. Đếm cách 10 từ 35 đến 75. Viết các số.

Đáp số:

Câu 17. Từ 21 đến 30 có bao nhiêu số nếu tính cả 21 và 30?

Đáp số:

Câu 18. Từ 45 đến 60 có bao nhiêu số nếu tính cả 45 và 60?

Đáp số:

Câu 19. Số nào đứng giữa 68 và 70?

Đáp số:

Câu 20. Số nào lớn hơn 89 nhưng bé hơn 91?

Đáp số:

Phần 3. Vận dụng

Câu 21. Điền số thích hợp: $37 < _ < 39$.

Đáp số:

Câu 22. Điền số thích hợp: $72 > _ > 70$.

Đáp số:

Câu 23. Có 100 que tính, lấy đi 20 que. Còn bao nhiêu que?

Đáp số:

Câu 24. Có 65 nhãn vở, thêm 10 nhãn. Có tất cả bao nhiêu nhãn?

Đáp số:

Câu 25. Lan đếm 14, 24, 34, 44. Lan đang đếm cách mấy?

Đáp số:

Câu 26. Minh đếm 92, 82, 72, 62. Minh đang đếm lùi cách mấy?

Đáp số:

Câu 27. Dãy 11, 21, 31, __, 51. Điền số.

Đáp số:

Câu 28. Dãy 98, 88, __, 68, 58. Điền số.

Đáp số:

Câu 29. Trong các số 46, 64, 54, 45, số lớn nhất là số nào?

Đáp số:

Câu 30. Trong các số 27, 72, 37, 17, số bé nhất là số nào?

Đáp số:

Đáp án - Câu 1 đến 15

Câu	Đáp án
1	42, 52
2	55, 50
3	44
4	80
5	23
6	70, 60
7	71
8	80
9	65
10	60
11	50
12	69
13	60, 61
14	78, 74
15	20, 25, 30, 35, 40, 45, 50

Đáp án - Câu 16 đến 30

Câu	Đáp án
16	35, 45, 55, 65, 75
17	10
18	16
19	69
20	90
21	38
22	71
23	80
24	75
25	10
26	10
27	41
28	78
29	64
30	17